SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 10
Năm học : 2025 – 2026

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học so với yêu cầu của chương trình giáo dục 2018, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN, ĐẶC TẢ

1.MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			
			Nhận biết (Số câu)	Thông hiểu (Số câu)	Vận dụng (Số câu)	**Tổng**
			TL	TL	TL	
1	**Đọc**	Thơ Nôm Nguyễn Trãi	2	3	1	6
Tỉ lệ điểm			15	30	15	60
2	**Viết**	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	1	1	1	1
Tỉ lệ điểm trên từng câu hỏi			10	15	15	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			25	45	30	**100**

2. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết (TL)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
I	**ĐỌC HIỂU**	Thơ Nôm Nguyễn Trãi	**Nhận biết:** - Thể thơ. - Hình ảnh thơ. **Thông hiểu:** - Tác dụng biện pháp tu từ. - Ý nghĩa của câu thơ. - Nhận xét về vấn đề gợi dẫn. **Vận dụng:** - Rút ra bài học bản thân	15%	30%	15%	60%
II	**Viết**	Viết bài văn nghị luận về vấn đề xã hội	**Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá**	**Số câu hỏi theo mức độ nhận thức**			
				Nhận biết (TL)	**Thông hiểu (TL)**	**Vận dụng (TL)**	
			Nhận biết: - Giới thiệu được vấn đề xã hội cần bàn luận -Xác định được những luận điểm phù hợp với vấn đề xã hội đặt ra. **Thông hiểu**: -Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. -Trình bày được những quan điểm, những cơ sở về nhận thức và thực tiễn liên quan đến vấn đề xã hội. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để bảo vệ quan điểm.	10%	15%	15%	40%

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết (TL)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
			-Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt **Vận dụng**: - Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề xã hội đặt ra. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. -Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm… để tăng sức thuyết phục cho lập luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
Tỉ lệ				***25%***	***45%***	***30%***	***100%***
Tổng				**100%**			

SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN **MÔN: NGỮ VĂN 10**

ĐỀ CHÍNH THỨC ***Năm học: 2025 – 2026***

(Đề thi gồm có 01 trang) *Thời gian: 90 phút (không tính thời gian phát đề)*

I. ĐỌC (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẠN THUẬT (BÀI 13)

Quê cũ nhà ta thiếu của nào,
Rau trong nội, cá trong ao.
Cách song, mai tính hồn Cô Dịch (1),
Kề nước, cầm đưa tiếng Cửu Dao (2).
Khách đến vườn còn hoa lạc (3),
Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.
Cảnh thanh dường ấy chăng về nghỉ,
Lẩn thẩn làm chi áng mận đào (4).

(*Nguyễn Trãi toàn tập*, Đào Duy Anh, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 407)

***Chú thích:**

- *Mạn thuật:* chùm thơ gồm 14 bài trong *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi. (*Mạn thuật* là một cách viết tổng hợp giữa nhiều thể loại (kể chuyện, ghi chép, bình luận, khảo cứu…).
- *(1) Cô Dịch:* một ngọn núi trong thần thoại Trung Quốc, nơi mọi người có cuộc sống rất vui vẻ, ấm no (cả câu này ý nói hoa mai thanh khiết như thần dân ở núi *Cô Dịch*).
- *(2) Cửu Dao:*chỉ khúc nhạc cổ, gợi lên sự thanh khiết, trang nhã.
- *(3) lạc:* rơi, rụng.
- *(4) áng mận đào:* chỉ chốn quan trường.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1.*(0.75 điểm)* Xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. *(0.75 điểm)* Hình ảnh nào cho thấy cuộc sống vật chất *giàu có,* không thiếu của nào của nhân vật trữ tình được nói đến trong bài thơ?

Câu 3. *(1.0 điểm)* Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong câu thơ: *Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.*

Câu 4. *(1.0 điểm)* Nêu cách hiểu về hai câu thơ sau:S

Cảnh thanh dường ấy chăng về nghỉ,
Lẩn thẩn làm chi áng mận đào

Câu 5. *(1.0 điểm)* Nhận xét về phong cách sống của nhân vật trữ tình.

Câu 6. ***(1.5 điểm)*** Từ bài thơ, anh/chị hãy rút ra những bài học tích cực cho bản thân. Lí giải. (Trình bày dưới hình thức đoạn văn trong khoảng 4 đến 6 câu)

II.VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm: *thế hệ trẻ nên sống với ước mơ của mình không nên sống theo kì vọng của cha mẹ.*

-----Hết-----

SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
(Đáp án gồm có 05 trang)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM GIỮA KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 10
Năm học: 2025 - 2026

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

2. Giám khảo tuân thủ đáp án, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.

3. Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	- Thể thơ: *Thất ngôn xen lục ngôn.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*	*0.75*
	2	Hình ảnh cho thấy cuộc sống vật chất *giàu có,* không thiếu của nào của nhân vật trữ tình: *Rau trong nội, cá trong ao.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*	*0.75*
	3	Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá: *Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.* *- Nhân hoá qua hình ảnh " nguyệt vào".* - Tác dụng: *+ Tăng tính gợi hình, gợi cảm, sinh động cho câu thơ; góp phần làm cho cảnh vật trở nên có hồn.* *+ Khắc hoạ không gian cảnh vật yên tĩnh, nên thơ. Đồng thời, lời thơ thể hiện tâm hồn an nhàn, hoà hợp với thiên nhiên của nhà thơ.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh chỉ ra được biểu hiện của biện pháp tu từ nhân hoá:0.25 điểm.*	*1.0*

		- Học sinh trả lời được 2 ý về hiệu quả, không nêu biểu hiện của biện pháp tu từ nhân hoá: 0,75 điểm. *- Học sinh nêu được biểu hiện và ý 1: 0,5 điểm; biểu hiện và ý 2: 0,75 điểm.* *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*	
	4	Cách hiểu về hai câu thơ: *Cảnh thanh dường ấy chăng về nghỉ,* *Lẩn thẩn làm chi áng mận đào* *- Cảnh sống nơi thôn dã yên tĩnh;, cớ gì còn vướng bận, quanh quẩn với công danh chốn quan trường.* *- Hai câu thơ thể hiện mong muốn trở về cuộc sống ẩn dật, thanh nhàn nơi chốn quê, đồng thời lời thơ thể thái độ xem nhẹ công danh phú quý, đề cao sự thanh cao và tự tại của con người. Từ đó ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, triết lí sống của tác giả.* *- **Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời được ý 1: 0.5 điểm.* *- Học sinh trả lời được ý 2: 0.75 điểm, ½ ý 2: 0.5 điểm.* *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*	*1.0*
	5	Nhận xét về phong cách sống của nhân vật trữ tình: *- Thanh cao, giản dị, hoà hợp với thiên nhiên…* *- Xem nhẹ danh lợi, thể hiện phong cách sống trong sạch của một bậc hiền sĩ…* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.* *- Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm*	*1.0*
	6	Rút ra những bài học tích cực cho bản thân: **Gợi ý:** *- Sống thanh cao không chạy theo danh lợi: nếu chạy theo danh lợi con người dễ đánh mất đạo đức, sẵn sàngg làm những điều sai trái. Sống thanh cao giúp ta giữ được lòng tự trọng và giá trị bản thân…* *- Giữ vững nhân cách và bản lĩnh trong cuộc sống: Dù hoàn cảnh sống có thay đổi, biến động cần kiên định, bản lĩnh, giữ vững nhân cách để giúp mỗi người sống đúng đắn, vững vàng trước thử thách và xây dưng một cuộc sống ý nghĩa...* *- Có lối sống giản dị, có ích, đóng góp cho xã hội: Khi mỗi người biết sống giản dị sẽ giúp bản thân không bị cuốn vào sự xa hoa, vật chất, giữ được sự chân thành và lòng nhân*	*1.0*

		ái. Đóng góp cho xã hội đó là lối sống đẹp, giúp xã hội ngày càng đi lên… ***Giám khảo linh hoạt cho điểm. Hướng dẫn chấm:*** *- Không đảm bảo hình thức đoạn văn: trừ 0.25 điểm.* *- Học sinh trả lời 2 ý tương đương có lí giải: 1.5 điểm.* *- Học sinh trả lời 1 ý tương đương có lí giải: 0.75 điểm* *Học sinh nêu được 1 bài học nhưng không lí giải: 0.5 điểm.*	
II	**VIẾT**		**4**
		a.Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Có đủ các phần MB, TB,KB. MB: nêu được vấn đề, TB: triển khai được vấn đề, KB: khái quát được vấn đề.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *thế hệ trẻ nên sống với ước mơ của mình không nên sống theo kì vọng của cha mẹ.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề nghị luận: 0.0 điểm.*	0.5
		c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm:	
		HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng phù hợp, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: 1. Mở bài: *- Giới thiệu vấn đề nghị luận.* *- Trích dẫn vấn đề nghị luận.* *- Đưa ra quan điểm: đồng tình/không đồng tình* 2. Thân bài: ****** Giải thích ý kiến*** *- Sống với ước mơ của mình**:** Là việc theo đuổi con đường, đam mê, nghề nghiệp mà bản thân yêu thích, mong muốn dù có thể khác với mong đợi từ gia đình.* *- Sống theo kỳ vọng của cha mẹ**:** Là việc lựa chọn hướng đi, ngành học, nghề nghiệp theo định hướng, mong muốn của cha mẹ với hy vọng con sẽ có tương lai ổn định, thành công.* ****** Ý nghĩa của vấn đề đối với đời sống:*** *- Ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai nghề nghiệp, hạnh phúc cá nhân.* *- Ảnh hưởng đến mối quan hệ gia đình và sự phát triển xã hội.* *-Là vấn đề phổ biến của giới trẻ hiện nay.* ****** Trình bày quan điểm cá nhân:***	2.5

		Vì sao thế hệ trẻ nên sống với ước mơ của mình không nên sống theo kì vọng của cha mẹ? *- Ước mơ tạo động lực để phấn đấu.* *- Mỗi người có năng lực và sở thích khác nhau.* *- Sống theo ước mơ giúp con người phát huy khả năng của bản thân.* *Dẫn chứng: Nhiều người thành công vì theo đuổi đam mê, dù ban đầu không được ủng hộ…* ** Thế hệ trẻ cần làm gì để sống theo ước mơ của mình:* *- Xác định rõ ước mơ và mục tiêu của bản thân.* *- Kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, không dễ dàng bỏ cuộc.* *- Lắng nghe và trao đổi với cha mẹ, tìm sự thấu hiểu và ủng hộ từ gia đình.* ** Phê phán:* *-Người trẻ sống thụ động, phụ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ.* *-Cha mẹ áp đặt, không lắng nghe con…* 3. Kết bài: *- Khẳng định lại vấn đề nghị luận.* *- Liên hệ bản thân.* Lưu ý: HS có thể đưa ra quan điểm của bản thân nhưng hợp lý, thuyết phục Gv linh hoạt chấm và vẫn cho điểm tối đa. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.5 điểm.* *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.,0 điểm – 2.0 điểm.* *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,2 điểm – 0.75 điểm.* *- Lạc đề, bỏ giấy trắng: Không chấm điểm.*	
		c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0.25
		d. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.25 điểm*	0.5
TỔNG			**10**